



Di sản Văn hóa Phi vật thể



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization

ichcap

International Information and Networking Centre
for Intangible Cultural Heritage in the Asia-Pacific Region
under the auspices of UNESCO



HỘI VĂN HÓA, THIẾT MẠCH VÀ DUYỆT
CỤC DI SẢN VĂN HÓA



Ủy ban Quốc gia
UNESCO Việt Nam

Tổ chức Giáo dục,
Khảo học và Văn hóa
của Liên Hợp Quốc



Văn phòng Hà Nội

Văn phòng Đại diện tại nước
Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Tổ chức Giáo dục,
Khảo học và Văn hóa
của Liên Hợp Quốc



Di sản Văn hóa Phi vật thể và Giới



© Umemura Yutaka



© Said Azadi



© Fumiko Ohinata

Biên dịch: **Nguyễn Kim Dung**

Hiệu đính: **Nguyễn Đức Tăng, Nguyễn Thị Thu Trang**

Hình thành bản dạng giới

Các xã hội, cộng đồng và nhóm người có những giá trị, chuẩn mực và quy định rất đa dạng liên quan đến giới. Trong một cộng đồng, mọi biểu đạt di sản văn hóa phi vật thể chứa đựng và chuyển tải những tri thức và chuẩn mực về vai trò, mối quan hệ giữa và bên trong các nhóm giới khác nhau. Theo cách đó, di sản văn hóa phi vật thể chính là một bối cảnh có lợi cho việc hình thành và chuyển giao các vai trò và bản dạng giới (hay nhân dạng giới). Vì vậy, di sản văn hóa phi vật thể và sự hình thành bản dạng giới của mỗi người là không thể tách rời.

Ở nhiều cộng đồng, ẩm thực truyền thống là lĩnh vực phụ nữ giữ vai trò nổi trội. Trung tâm của thực hành này là mối quan hệ xã hội giữa mẹ và con gái: con gái quan sát, học hỏi và cùng mẹ thực hiện công việc. Việc thực hiện dần dần và lặp đi lặp lại vai trò cụ thể này trở thành một đặc trưng của phụ nữ.



© UNESCO / Danson Siminyu



© 2008 by Ministry of Culture – Photograph: Iris Biskupic Basic



© 2008 by Ministry of Culture – Photograph: Iris Biskupic Basic

Lạc đà gắn liền với các hoạt động truyền thống và lễ hội ở cộng đồng Bedouin ở Oman. Trong những nghề thủ công liên quan đến chăn nuôi lạc đà, nam giới và phụ nữ có những vai trò riêng khi sản xuất các thiết bị và phụ kiện cần thiết có liên quan. Phụ nữ làm hầu hết những đồ đan lát trong khi nam giới là thợ chạm khắc gỗ và chạm bạc. Sự phân công lao động tương tự như vậy cũng thấy có trong sản xuất đồ chơi trẻ em truyền thống bằng gỗ của những người dân làng ở Hrvatsko Zagorje, Croatia. Họ áp dụng một kỹ thuật được gia truyền qua nhiều thế hệ. Đàn ông đi thu lượm các loại gỗ liễu mềm, gỗ chanh, gỗ sồi và gỗ cây thích, sau đó phơi khô, đốn thành khúc, cắt và chạm khắc thành những món đồ chơi bằng các công cụ truyền thống. Sau cùng, những người phụ nữ trang trí đồ chơi bằng hình hoa lá hoặc hoa văn hình học ngẫu nhiên 'theo tưởng tượng'.

Việc tiếp cận và tham gia vào những biểu đạt di sản văn hóa phi vật thể cụ thể cũng đều do giới quyết định. Ví dụ, nghề thủ công truyền thống thường dựa vào sự phân công lao động cụ thể theo vai trò giới và vai trò bổ sung.

Trong khi đó, các tập quán xã hội, lễ hội và nghệ thuật trình diễn lại có thể là dịp để giải quyết các vấn đề và những định kiến xã hội của cộng đồng có liên quan, bao gồm cả những vấn đề về vai trò và/hoặc bất bình đẳng giới. Chẳng hạn, trong thực hành và trình diễn ở lễ hội carnival, người ta thường chuyển đổi và thậm chí vượt ra khỏi vai trò giới. Bằng cách này, các cộng đồng tạo nên những không gian để nâng cao nhận thức về vai trò giới, tạo điều kiện cho phản hồi và đôi khi thách thức các chuẩn mực về giới.

Phát triển các vai trò và mối quan hệ về giới

Nhìn chung, con người tiếp thu và học hỏi về vai trò giới ngay từ thuở ấu. Tuy nhiên, các vai trò đó không phải là bất di bất dịch. Cũng như di sản văn hóa phi vật thể, chúng luôn thay đổi và thích nghi với hoàn cảnh mới. Các cộng đồng không ngừng "thương lượng" về các vai trò và chuẩn mực giới, và nhiều truyền thống văn hóa mang đặc thù về giới vốn là lĩnh vực riêng của một nhóm giới nay được cộng đồng mở rộng để chấp nhận những nhóm giới khác.

Di sản văn hóa phi vật thể đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra, phổ biến cũng như chuyển đổi các giá trị và chuẩn mực liên quan đến giới. Động lực để thay đổi một thực hành văn hóa có thể xuất phát từ thực tế, chẳng hạn như tìm giải pháp ứng phó với một nguy cơ cụ thể nào đó. Động lực đó cũng có thể dựa trên nguyên tắc thúc đẩy các cơ hội bình đẳng. Trong khi những chuẩn mực giới tạo ảnh hưởng lên việc chuyển giao



© Umemura Yutaka

Trong nghi lễ hát Châu văn, Lên đồng của Việt Nam, vai trò giới được đảo ngược do các nữ thanh đồng đảm nhiệm các vai nam, mặc trang phục và hành động của nhân vật nam theo truyền thống và ngược lại. Tương tự như vậy, Kabuki là sân khấu kịch truyền thống của Nhật Bản, nơi các diễn viên nam chuyên đóng vai nữ được gọi là 'onnagata'. Hai loại vai chính khác là 'aragoto' (phong cách mạnh mẽ) và 'wagoto' (phong cách ủy mị). Đặc điểm của các vai họ sầm là sự không rõ ràng về giới tính và khả năng vượt khỏi vai trò về giới, gợi lên câu hỏi về hệ thống hai giới nam - nữ. Các vở kịch Kabuki nói về những sự kiện lịch sử và xung đột đạo đức trong các mối quan hệ tình cảm. Ngày nay, Kabuki là một trong những loại kịch truyền thống phổ biến nhất của Nhật Bản.



© Umemura Yutaka

di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa phi vật thể cũng gây ảnh hưởng trở lại các chuẩn mực về giới. Do đó tồn tại mối quan hệ tương hỗ giữa các chuẩn mực về giới và di sản văn hóa phi vật thể.

Một nhân tố khác dẫn đến các thay đổi liên quan đến giới là sự tham gia hữu hiệu vào quá trình đàm phán và câu hỏi ai là người có ảnh hưởng. Việc ra quyết định trao truyền và bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể không xảy ra trong môi trường trống rỗng, mà nó gắn với một hệ thống các mối quan hệ giới và quyền lực rộng lớn hơn. Các chuẩn mực và mối quan hệ này điều chỉnh các hành vi, mối quan hệ và quá trình thương lượng. Chúng thường xuyên được nêu ra từ trong chính cộng đồng để chất vấn, nhằm cho phép sự tham gia nhiều hơn và cân bằng hơn trong các mối quan hệ quyền lực.

Tsiattista là loại hình “thi ca đối đáp” ở đảo Síp, trong đó nhà thơ đồng thời là ca sĩ cố gắng thể hiện sự vượt trội của mình bằng hình thức ứng khẩu thơ thông minh. Tsiattista từ lâu đã trở thành một phần quen thuộc trong các tiệc cưới, hội chợ và các dịp lễ hội khác nơi đám đông quần chúng háo hức cổ vũ các nhà thơ biểu diễn. Theo truyền thống, chỉ có đàn ông mới phổ biến thơ qua truyền miệng, nhưng gần đây cũng có một vài nhà thơ nữ bắt đầu tham gia trình diễn.



© 2003 Larnaca Municipality – Photograph: Andreas Larkos



© 2003 Larnaca Municipality – Photograph: Andreas Larkos



Vai trò giới tính đã thay đổi trong quá trình chuyển giao nghệ thuật kể chuyện Naqqāli, hình thức diễn kịch lâu đời nhất ở Iran có vai trò quan trọng trong xã hội ở mọi cấp độ. Ngày nay, các diễn viên nữ Naqqāls biểu diễn trước khán giả hỗn hợp. Điều này ở Iran là không bình thường, nơi phụ nữ vốn chỉ biểu diễn (solo) riêng cho khán giả nữ. Mãi đến gần đây, các nghệ sỹ Naqqāls được coi là những người bảo vệ quan trọng nhất của những câu chuyện dân gian, sử thi của các tộc người và văn hóa truyền thống Iran, mang lại cho họ một địa vị xã hội đặc biệt. Và giờ đây, phụ nữ cũng có thể được tiếp cận.

Sự đa dạng trong quan niệm về giới

Vì di sản văn hóa phi vật thể của mỗi cộng đồng khác nhau nên quan niệm về giới có thể sẽ rất đa dạng. Không thể có một nhận thức chung toàn cầu về giới. Hơn nữa, vai trò và giá trị giới phải được phân tích từ góc độ riêng của từng cộng đồng. Ví dụ một số nhóm bộ tộc Bắc Mỹ thừa nhận bảy loại giới tính khác nhau, trong đó có những người chuyển giới và người lưỡng tính (double-spirited people).

Ngày nay, một số xã hội châu Âu và châu Á thừa nhận ba nhóm giới tính khác nhau hoặc nhiều hơn. Tuổi tác và giới tính thường có liên quan chặt chẽ với nhau, ví dụ các chuẩn mực và mong muốn về hành vi về giới ở trẻ em khác với thanh thiếu niên và người lớn. Do vai trò và các giá trị về giới trong xã hội luôn phát triển, những thay đổi này có thể dẫn đến thực hành và biểu đạt di sản văn hóa phi vật thể mang tính thích ứng hơn.

Bình đẳng giới

Do mối quan hệ giới của các cộng đồng không ngừng chuyển biến, chúng tạo ra những cơ hội để tiến tới bình đẳng giới và vượt qua sự phân biệt đối xử dựa trên giới tính thông qua thực hành di sản văn hóa phi vật thể. Bình đẳng và không phân biệt đối xử là những nguyên tắc cơ bản về nhân quyền. Khi xem xét về bình đẳng giới và di sản văn hóa phi vật thể, cái nhìn về quyền con người không chỉ tập trung vào sự khác biệt giữa các vai trò giới, mà còn xem liệu phẩm giá và sức khỏe của những người liên quan có bị chối bỏ hay không. Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) không coi thái độ và thực hành văn hóa truyền thống, hoặc thậm chí là việc phân công vai trò nam - nữ, là thách thức mà là những hệ quả tiêu cực cụ thể có thể nảy sinh từ đó, chẳng hạn như việc áp dụng những vai trò có tính chất khuôn sáo đối với phụ nữ làm mất uy tín hoặc làm tổn hại đến lợi ích của họ.

Nhìn từ góc độ không phân biệt đối xử, việc nghi ngờ về tính hợp lệ của những tuyên bố “bảo vệ” các tập tục văn hóa có chứa đựng, thậm chí thúc đẩy, sự phân biệt đối xử và sự phục tùng là điều hợp lý. Những tuyên bố đó cần dựa trên quyền của những người có thể bị chính những tập tục đó gạt ra ngoài lề xã hội và tước đi các quyền hạn. Từ quan điểm nhân quyền, một số thực hành rõ ràng là không bao giờ có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, có nhiều tập tục nằm trong vùng xám mà trong đó việc xác định

mức độ tổn hại cho các cá nhân có thể là rất phức tạp.

Điều này cũng làm dấy lên câu hỏi gai góc như ai sẽ là người ra quyết định và khi nào. Gắn với nguyên tắc không phân biệt đối xử và vì lợi ích hạnh phúc của cộng đồng, tất cả các bên liên quan, gồm cả các nhóm yếu thế và/hoặc bị phân biệt đối xử về giới, phải được tham gia. Mặt khác, có thể chính các nhóm xã hội này lại hỗ trợ và thậm chí khuyến khích các thực hành truyền thống mang sự phân biệt đối xử. Nguyên nhân của vấn đề này thường có liên quan đến chức năng xã hội của thực hành, và nó cho thấy tầm quan trọng của việc hiểu biết về chức năng giới đang diễn ra trên thực tế. Ngay cả khi một khía cạnh nào đó của di sản vi phạm nhân quyền, có thể nó vẫn có một chức năng quan trọng trong xã hội.



Maendeleo Ya Wanawake (MYWO), một tổ chức phụ nữ ở Kenya, đã làm việc cùng các cộng đồng thực hành nghi lễ trưởng thành có nghi thức cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ (FGM) và đồng hành cùng họ trong phát triển các nghi thức thay thế mà vẫn giữ được những khía cạnh tích cực về văn hóa - xã hội của nghi lễ đó. Tổ chức phụ nữ này đã gặp gỡ các bà mẹ, các cô gái, những ông bố và những người đứng đầu cộng đồng để thu thập ý kiến của họ về việc liệu có nên thay đổi truyền thống này và làm thế nào để thay đổi. Họ đã thiết kế một nghi lễ thay thế, bao quát mọi khía cạnh của một nghi lễ trưởng thành truyền thống – như sự kín đáo, chia sẻ thông tin, và hoạt động nghi lễ – nhưng không cắt bỏ bộ phận sinh dục. Nghi lễ này được gọi là Ntanira Na Mugambo – “phép cắt bỏ bộ phận sinh dục bằng lời nói”. Nghi lễ mới lần đầu tiên được tổ chức tại Meru, Kenya chỉ có 12 gia đình và 30 cô gái tham gia. Nhiều người trong cộng đồng đã hoài nghi và cho rằng nghi lễ mới này sẽ sớm biến mất thôi. Tuy nhiên, nghi lễ này đã thu hút nhiều sự quan tâm, và sau đó MYWO bắt đầu nhận được nhiều yêu cầu hăng hái tham gia từ các cá nhân và nhóm người. Trong vòng một năm, 200 gia đình từ 11 địa phương ở Meru đã tham gia vào nghi lễ trưởng thành mới.¹

Khi nói về sự phân biệt đối xử trên cơ sở giới trong di sản văn hóa phi vật thể, cần phải hết sức thận trọng để tránh cái nhìn quá đơn giản, làm giảm giá trị của các thực hành chỉ vì chúng được một nhóm giới thực hành. Có một thực tế là nhiều – nếu không nói là hầu hết – cộng đồng trên thế giới, một số lượng lớn thực hành xã hội và văn hóa bị phân hóa (theo tuổi tác, giới tính và các tiêu chí khác), và chỉ với điều này thôi thì không nên xem là dấu hiệu có sự phân biệt đối xử đang diễn ra. Chỉ khi thông qua một phân tích trên cơ sở giới, các cộng đồng mới có thể thừa nhận rằng di sản văn hóa phi

vật thể của họ – tập quán xã hội, nghi lễ, bí quyết, di sản truyền khẩu, v.v. – có thực sự phân biệt đối xử hay không. Hơn nữa, không nhất thiết là khi có phân biệt giới tính thì mới có thể nhận diện được các khía cạnh phân biệt đối xử.

Cam kết về nhân quyền được nêu rõ trong Công ước về Bảo vệ Di sản văn hóa phi vật thể (sau đây gọi là Công ước), khẳng định rằng chỉ những di sản văn hóa phi vật thể phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về quyền con người được xem xét trong phạm vi của Công ước (Điều 2.1).

1. Tổ chức Maendeleo Ya Wanawake. 2002. *Đánh giá các nỗ lực xóa bỏ tập tục cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ. Nâng cao nhận thức và thay đổi những chuẩn mực có hại ở Kenya*. Washington DC: PATH.

Giới trong bảo vệ di sản

Hiểu biết về các mối quan hệ mật thiết giữa giới và di sản văn hóa phi vật thể có thể mở ra những hướng mới để bảo vệ di sản hiệu quả. Việc nhấn mạnh vai trò trung tâm của cộng đồng là cơ hội quan trọng trong bảo vệ di sản. Vì các cộng đồng và nhóm người không đồng nhất nên điều quan trọng là cần nhận diện sự đa dạng của các nhân tố hành động và vai trò của họ trong mối quan hệ với một di sản văn hóa phi vật thể cụ thể, quan tâm đúng mức tới sự cân bằng về giới. Nếu không, những khả năng mới để bảo vệ hiệu quả có thể vẫn còn tiềm ẩn và chưa được khai thác.

Giới và di sản văn hóa phi vật thể có sự tương tác phức tạp và ở mức độ nào đó có sự tương hỗ lẫn nhau thông qua quá trình phục hồi, thực hành, trao truyền di sản, v.v. Do đó, các phương pháp tiếp cận trong bảo vệ di sản có thể ảnh hưởng đến những mối quan hệ về giới. Chúng vừa có thể tăng cường, vừa có thể làm suy yếu tình trạng cũng như sự thừa nhận của cộng đồng và cá nhân thành viên hoặc các nhóm nhỏ trong cộng đồng.

Công ước đưa ra dự liệu về một số biện pháp bảo vệ ở cấp quốc gia và quốc tế. Ở cấp độ quốc gia, các biện pháp bao gồm nhận diện và kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể, thiết lập khung thể chế, chính sách và pháp luật, xây dựng các

kế hoạch bảo vệ, nghiên cứu và đưa ra các sáng kiến nâng cao nhận thức và giáo dục. Ở cấp độ quốc tế, Quốc gia thành viên có thể yêu cầu Hỗ trợ quốc tế để bảo vệ di sản và nộp hồ sơ đề cử vào các Danh sách của Công ước hoặc vào Danh mục đăng ký những thực hành bảo vệ tốt nhất.

Giới trong nhận diện di sản

Một tồn tại lớn trong thực hiện Công ước đó là đóng góp của phụ nữ vào việc (tái) sáng tạo và bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể không được thể hiện rõ. Cũng tương tự như vậy với các thành viên yếu thế trong xã hội, những đóng góp của họ hiếm khi được thừa nhận cả ở cấp quốc gia và cấp quốc tế.² Đôi khi những không gian thực hành di sản văn hóa phi vật thể của các nhóm yếu thế về giới tính là những không gian duy nhất mà xã hội cho phép họ hoạt động. Do vậy sự thiên lệch về giới trong nhận diện di sản văn hóa phi vật thể ở cấp quốc gia hàm chứa nguy cơ di sản của một số nhóm giới tính bị bỏ qua.

Dự án Lịch sử về Phụ nữ Waanyi, là dự án về sử kể do phụ nữ bản địa ở Úc thiết lập và điều hành, tập trung vào việc công nhận di sản và giải quyết vấn đề giới tính và thiên kiến khác đang tạo ảnh hưởng trong việc nhận diện và quản lý di sản. Những phụ nữ này cho rằng các mối quan ngại về di sản của họ đã không được quan tâm đúng mức hoặc được hợp thức hóa trong các kế hoạch của chính phủ. Họ đã đề ra một chiến lược làm cho tiếng nói của mình được lắng nghe tại những cuộc đàm phán về tương lai di sản của họ với kết quả là được công nhận.³

2. Văn kiện ITH/13/8COM/INF.5.c.

3. Smith, L., Morgan, A. và van der Meer, A. 2003. Nghiên cứu dựa vào cộng đồng trong quản lý di sản văn hóa: Dự án Lịch sử về phụ nữ Waanyi. *Tạp chí Nghiên cứu di sản quốc tế*, Tập. 9, Số 1.



© UNESCO – Photograph: Fumiko Ohnata

Giới trong kiểm kê di sản

Tương tự như vậy, hoạt động kiểm kê, nghiên cứu và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể có liên quan có nguy cơ làm cho những đóng góp của phụ nữ và các nhóm yếu thế trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể chìm trong im lặng hoặc bị lãng quên. Theo Công ước, việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể cần được thực hiện với sự tham gia đầy đủ của cộng đồng có liên quan. Theo đó, công tác đào tạo và hỗ trợ kiểm kê dựa vào cộng đồng cần phải tính xem liệu sự tham gia của cộng đồng có đủ đại diện giới chưa và ở mức độ nào. Qua đó, phạm vi nhận diện di sản văn hóa phi vật thể có thể sẽ được mở rộng hơn và những định kiến dựa trên giới có liên quan đến truyền dạy và

bảo vệ di sản sẽ được làm sáng tỏ.

Giới trong kế hoạch bảo vệ di sản

Việc xây dựng kế hoạch bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể là thời điểm quyết định ảnh hưởng đến biểu hiện của di sản văn hóa phi vật thể về sau. Các cộng đồng suy ngẫm về tầm quan trọng và ý nghĩa của một thực hành cụ thể, các mối nguy cơ và đe dọa mà di sản đang đối mặt, các chiến lược và hành động để giải quyết chúng, và về nguồn lực con người và tài chính đi kèm. Để quá trình này mang lại lợi ích cho mọi thành viên của cộng đồng, cần lưu ý đến tiếng nói của các nhóm tuổi và giới tính khác nhau. Trước hết, bản thân cộng đồng phải thể hiện rõ hiểu biết của họ về giới và những

vai trò giới, cũng như về mối liên hệ của chúng đến di sản như thế nào. Các cơ quan chính phủ, tổ chức xã hội dân sự, viện nghiên cứu và nhà nghiên cứu có thể đóng góp quan điểm và kiến thức về phương pháp luận trong cách lồng ghép các phương diện giới trong hoạt động bảo vệ. Yếu tố then chốt là sự đánh giá cao của cộng đồng và các đối tác ngoài cộng đồng về các vai trò và biện pháp khác nhau – bao gồm các vai trò giới và biện pháp cụ thể liên quan đến giới – góp phần vào thành công của kế hoạch bảo vệ di sản.

Giới trong phát triển chính sách

Nếu các chính sách về di sản văn hóa phi vật thể được xây dựng trên mối quan hệ qua lại lẫn nhau giữa giới và di sản văn hóa phi vật thể, việc hoạch định chính sách để bảo vệ di sản cần đảm bảo sự tham gia tích cực của nhiều tiếng nói, bao gồm tất cả các nhóm giới khác nhau có liên quan. Việc chỉ giao phó nhiệm vụ này cho một số ít thành viên trong cộng đồng, các chuyên gia bên ngoài hoặc cơ quan nhà nước sẽ là một rủi ro. Hơn nữa, việc hoạch định chính sách cần thúc đẩy những biện pháp phát huy các nguyên tắc nhân quyền (bao gồm bình đẳng giới), phát triển bền vững và tôn trọng lẫn nhau trong việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể theo Công ước (Điều 2.1) và đảm bảo các hoạt động nâng cao nhận thức sẽ không góp phần “biện minh cho bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào về chính trị, xã hội, sắc tộc, tôn giáo, ngôn ngữ hoặc giới tính” (điểm 102 Hướng dẫn hoạt động).



© 2013 Agency for Cultural Affairs



© 2012 by Firoz Mahmud – Photograph: Mursid Anwar

Các văn kiện quốc tế liên quan đến bình đẳng giới, như CEDAW và Nghị định thư không bắt buộc⁴ của Công ước này có thể là những tài liệu tham khảo hữu ích. Hơn nữa, để công việc hoạch định chính sách được toàn diện và hiệu quả, cần phải tính đến sự đa dạng của các thực hành liên quan đến giới có trên lãnh thổ của Quốc gia thành viên.

4. Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức kỳ thị đối với phụ nữ và Nghị định thư không bắt buộc, xem tại: <http://www.ohchr.org/EN/HRBodies/CEDAW/Pages/CEDAWIndex.aspx>.

Giới trong việc ghi danh di sản văn hóa phi vật thể ở cấp độ quốc tế

Trong thập kỷ qua, các vấn đề giới được nhắc đến ngày càng nhiều hơn trong các thảo luận và quyết định của Ủy ban Liên chính phủ về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể về việc ghi danh di sản. Mặc dù vai trò giới được mô tả trong một số hồ sơ đề cử, các cơ quan tư vấn của Công ước vẫn bày tỏ mối quan ngại về việc vấn đề giới chưa được đề cập đầy đủ trong hồ sơ đề cử. Ngoài ra, các cơ quan này khuyến khích Quốc gia thành viên mô tả sự đa dạng của thành phần tham gia và vai trò của họ đối với một di sản văn hóa phi vật thể cụ thể, quan tâm đúng mức đến giới tính.⁵

Lồng ghép giới

Mặc dù văn kiện Công ước không nêu trực tiếp về giới, các cơ quan của Công ước ngày càng quan tâm nhiều hơn đến vấn đề giới và đã yêu cầu các quốc gia thành viên “đặc biệt quan tâm đến vai trò giới” khi thực hiện báo cáo về tình trạng của các di sản đã ghi danh.⁶ Theo đề nghị của các cơ quan này, hiện nay tất cả các mẫu đơn và hướng dẫn điền đơn liên quan đến cơ chế hợp tác quốc tế và báo cáo định kỳ của các quốc gia thành viên về việc thực hiện Công ước đều có phần liên quan đến vấn đề giới, và Hướng dẫn hoạt động thực hiện Công ước cũng đã được sửa đổi phù hợp. Hơn nữa, chương

trình xây dựng năng lực toàn cầu của UNESCO nhằm thực hiện Công ước còn đưa ra những lời khuyên về công tác đào tạo và tư vấn chính sách có các phương pháp tiếp cận bảo vệ di sản có nhạy cảm giới.

Những hiểu biết về mối quan hệ giữa giới và di sản văn hóa phi vật thể có ý nghĩa quan trọng trong bảo vệ di sản hiệu quả theo hai cách: nó có thể mở ra những đường hướng mới cho công tác bảo vệ và có thể củng cố những bước đi hướng tới bình đẳng giới. Do đó, lồng ghép giới trong bảo vệ di sản không chỉ là một cơ hội mà còn là một yêu cầu mang tính đạo đức.

Hội đồng Phụ nữ quốc gia đã ủy nhiệm Hội Văn hóa truyền thống dân gian Ai Cập (ESFT), một tổ chức phi chính phủ, hỗ trợ tư liệu hóa Nghệ thuật Tally và trang bị năng lực cho phụ nữ vùng thượng Ai Cập bảo vệ di sản này. Hơn 300 phụ nữ đã tham gia hai chương trình tập huấn. Sự quan tâm nhiệt tình của các phụ nữ trong hoạt động này dẫn đến kết quả là họ đã khôi phục thành công di sản văn hóa phi vật thể cụ thể này, một di sản có ý rất quan trọng đối với họ nhưng bị đe dọa nghiêm trọng.

5. Văn kiện ITH/13/8COM/7.

6. Quyết định 9.COM 13.a tại Văn kiện ITH/14/9COM/Decisions.







Di sản Văn hóa Phi vật thể



The designations employed and the presentation of material throughout this publication do not imply the expression of any opinion whatsoever on the part of UNESCO concerning the legal status of any country, territory, city or area or of its authorities, or the delimitation of its frontiers or boundaries. The authors are responsible for the choice and the presentation of the facts contained in this book and for the opinions expressed therein, which are not necessarily those of UNESCO and do not commit the Organization.

The present translation has been prepared under the responsibility of the International Information and Networking Centre for Intangible Cultural Heritage in the Asia-Pacific Region under the auspices of UNESCO (ICHCAP), Department of Cultural Heritage of Ministry of Culture, Sports and Tourism, Viet Nam National Commission for UNESCO, and UNESCO Office to Viet Nam.